**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 2: Đức Tuân Phổ Hiền**

**Tập 112**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 1 tháng 10 năm 2014.**

**Dịch giả: Bình Như.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

**Ban Biên Dịch Hoa Tạng Huyền Môn.**

Kính thưa chư vị pháp sư, quý vị đồng học, kính mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “A-Xà-Lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già chư chúng trung tôn. (*3 lần*)

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 341, đếm ngược đến hàng thứ 7, bắt đầu xem từ câu thứ hai,

 可見《會疏》與《甄解》**“Khả kiến Hội Sớ dữ Chân Giải”**(*có thể thấy Hội Sớ và sách Chân Giải*). Xem từ chỗ này, buổi trước chúng ta học tới chỗ: Niệm lão giải thích cho chúng ta, 開化顯示真實之際**“khai hóa hiển thị Chân thật chi tế”**. Câu văn này, dẫn dụng từ chú giải của Đại đức Tịnh tông Nhật Bản, chính là Hội Sớ, sách Chân Giải cũng là của Nhật Bản, viết cực kỳ hay. Những vị Tổ sư Đại đức của Nhật Bản, tất cả đều là du học sinh Trung Hoa thời Tùy Đường: thân cận Đại sư Thiện Đạo. Tất cả các vị ấy đều là học trò của ngài Thiện Đạo, tất cả đích thật đều là người khai ngộ, không phải phàm phu. Chỗ này tổng kết tất cả những gì đã nói ở trên, 可見《會疏》與《甄解》**“khả kiến Hội Sớ dữ Chân Giải”**(*có thể thấy Hội Sớ và sách Chân Giải*), tất cả những phái Tịnh tông này là Phật giáo Nhất thừa, là Chân thật chi tế. Câu nói này rất là khẳng định, tất cả phái Tịnh tông đều được xem là Nhất Phật thừa, Nhất Phật thừa chính là đại giáo viên mãn nhất. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế thời đó, giảng kinh dạy học 49 năm, ở chỗ này dùng cổ xe làm ví dụ, tỉ dụ lớn nhỏ, cạn sâu, Tiểu thừa từ chỗ này mà nhập môn, Thanh-văn là Tiểu thừa, Duyên-giác được tính là Trung thừa, cao hơn Thanh-văn một chút, phía trên còn có Đại thừa, Đại thừa cuối cùng chính là Nhất Phật thừa. Đức Thế Tôn thị hiện ở nhân gian, mục đích dạy học là hi vọng: mỗi một người tiếp nhận giáo huấn của Ngài, trong một đời đều có thể chứng đắc Phật quả. Nói cách khác, chư vị một đời này chứng A-la-hán, chứng Bích-chi-phật, chứng đắc Bồ-tát, đều không phải bổn nguyện dạy học của đức Thế Tôn. Bổn nguyện của đức Thế Tôn: là hi vọng quý vị thành Phật, giống y như Ngài. Vị thầy này tâm lượng rất lớn, không hề có chút mảy may tâm ganh tỵ, hi vọng mỗi người chúng ta, đều có thể chứng đắc viên mãn giống Ngài. Đây chính là Nhất Phật thừa.

 Phật dùng cỗ xe để làm ví dụ, thời cổ đại, xe thì có xe dê, xe nai, có xe bò, xe ngựa. Đại bạch ngưu xa đó là xe ngựa. Trong những chiếc xe này, xe ngựa là xe lớn nhất, xe ngựa có thể ngồi được vài người. Tôi có ngồi qua xe đó. Thời kỳ kháng chiến thắng lợi, tôi ở Nam Kinh, đi học ở Nam Kinh, xe ngựa là phương tiện giao thông: mà học sinh chúng tôi thường dùng nhất. Bởi vì xe ngựa là xe mà quý vị vừa thấy nó tới, vẫy tay một cái thì nó liền dừng lại, đại khái một đồng tiền thì có thể lên xe, tới chỗ nào muốn dừng, thì họ liền ngừng lại để quý vị xuống, nó không có trạm. Chúng tôi là học sinh, thời điểm đó là học sinh Trung học. Xe ngựa này có thể ngồi bao nhiêu người? Ngồi được 10 người, 14 người bạn học ngồi chung. Xe đó là lớn nhất. Xe dê, xe do dê kéo chỉ có thể ngồi một người. Xe nai thì lớn hơn chút, có thể ngồi hai người. Xe bò thì có thể ngồi vài người. Nhưng xe ngựa thì lớn nhất, dùng xe ngựa để ví dụ Phật giáo Nhất thừa.

 Con đường thành Phật, ghi nhớ Tịnh Độ tông, ở trong 10 tông phái, Đại tiểu thừa của Trung Hoa tổng cộng 10 tông phái, 8 tông phái Đại thừa, 2 tông phái Tiểu thừa. Câu Xá tông, Thành Thật tông. Lần này chư vị học giới luật ở đây, kinh văn giới luật rất nhiều, đều có của Thành Thật tông, Thành Thật Luận, Câu Xá Luận, rất nhiều câu văn được dẫn dụ, là của Tiểu thừa. Hai tông phái này ở thời triều Tống của Trung Hoa, đã không còn nữa, không còn tồn tại nữa. Cuối thời Đường vẫn còn. Tại sao hai tông phái này không còn nữa? Tiểu thừa chính là căn bản của Đại thừa, không có Tiểu thừa thì Đại thừa từ đâu mà đến! Tại sao hai tông phái này không còn lưu truyền ở Trung Hoa nữa? Tiền bối của chúng ta, đây là Cổ Thánh Tiên Hiền cho rằng: học Tiểu thừa không bằng học gốc của Nho giáo và Đạo giáo. Gốc của Nho và Đạo là thứ của người Trung Hoa, nội dung không thua kém Tiểu thừa, trong đó đều có những gì mà Tiểu thừa giảng, không những vậy còn có tư tưởng của Đại thừa, tấm lòng rộng lớn, trong kinh Tiểu thừa không có, cho nên trong quá khứ, những vị Tổ sư Đại đức, cho rằng: chúng ta dùng Nho, dùng Đạo để thay thế cho Tiểu thừa. Phương pháp này rất là thành công, từ thời nhà Tống tới nay đã trải qua gần 1000 năm. Khoảng 1000 năm đó, trong các tông phái, xuất hiện không ít Tổ sư Đại đức. Thực nghiệm này thành công rồi, cho nên Trung Hoa không cần Tiểu thừa nữa.

 Nhưng mà hiện nay vấn đề xuất hiện rồi, hiện nay học Phật, Tiểu thừa không còn nữa, muốn học cũng không có chỗ học, cũng không còn học Nho nữa, cũng không còn ai học Đạo, mà trực tiếp vào Đại thừa. Được hay không? Chúng ta nói được. Làm sao mà được? Học Phật học thường thức, là thường thức của Đại thừa. [Còn] chứng quả mà Đại thừa giảng, vậy thì không có phần, quả thấp nhất của Đại thừa là Thập tín vị. [Với] Đại thừa, chư vị hiểu rằng, giống như Hoa Nghiêm đã giảng, 51 cấp bậc: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 50 bậc. Phía trên là Đẳng giác, là 51 cấp bậc địa vị. Đẳng giác là cao nhất, địa vị Sơ tín là thấp nhất. Thập tín so sánh như Tiểu học, Thập trụ là Trung học Cơ sở, Thập hạnh là Trung học Phổ thông, Thập hồi hướng là Đại học, Thập địa chính là Thạc sĩ. Chúng ta dùng điều này để so sánh, để mọi người có một khái niệm rõ ràng hơn. Tiểu học năm nhất chúng ta có thể đạt được không? Làm không được. Tại vì sao? Phải phá thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, Tam giới có tất cả 88 phẩm, gọi là kiến-hoặc, đoạn tận 88 phẩm kiến-hoặc rồi, 88 phẩm chia thành 5 loại lớn, lúc nãy tôi giảng 5 loại lớn đó, đều đoạn tất cả, mới chứng được Tiểu thừa Tu-đà-hoàn, là Sơ quả, Sơ tín vị của Đại thừa. Chúng ta làm không được. Vậy mà so với Nhất thừa, Nhất thừa là Diệu giác, trên Đẳng giác một bậc, thì quả thật là giảng xa quá xa rồi!

 Làm sao để một đời thành Phật? Một đời này thành Phật của Nhất thừa, chỉ có một cánh cửa, không có cánh cửa thứ hai, chính là Tịnh tông, độc nhất vô nhị. Chủ trương của Tịnh tông là đới nghiệp vãng sanh. Đó chính là rất tiện lợi rồi. Đới nghiệp là gì? Đới nghiệp, lúc nãy nói chính là kiến-hoặc: thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến, đều đem đi tất cả, chưa đoạn. Đem tới đâu? Đem đến thế giới Cực Lạc. Vãng sanh tới thế giới Cực Lạc, đừng nói là kiến-hoặc, [mà] cộng thêm tư-hoặc, trần-sa-hoặc, vô-minh-hoặc, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều đoạn hết tất cả. Nói cách khác, vãng sanh tới thế giới Cực Lạc đồng nghĩa với thành Phật, là thật không phải giả. Phàm thánh đồng cư độ chính là địa vị thấp nhất, là Hạ hạ phẩm vãng sanh, đới nghiệp vãng sanh, người Hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh tới thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên kinh đã nói rất rõ ràng điều này, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí Bồ-tát là gì vậy? Là Nhất Phật thừa. Như vậy là được rồi! Cho nên Tịnh tông gọi là nan tín chi pháp, những ai khó tin? Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cũng không tin, làm gì có chuyện dễ dàng như vậy? Thời gian tu hành của các ngài rất dài, chư vị tu hành vô lượng kiếp, mới có thể tu tới quả vị Bồ-tát, không phải A-duy-việt-trí Bồ-tát, gọi là Tam thừa Bồ-tát, cũng chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng trong Biệt giáo, vẫn chưa ra khỏi 10 pháp giới, các ngài siêu việt luân hồi, nhưng chưa ra khỏi 10 pháp giới. Chư vị nói phàm phu đới nghiệp, sanh tới thế giới Cực Lạc là thành Phật rồi, các ngài làm sao cũng không thể tin được, các ngài không thể tiếp nhận được.

 Vậy những người nào có thế tiếp nhận? Thật sự là phàm phu, phiền não tập khí rất nặng, họ có thể tiếp nhận, một đời thì họ thành tựu rồi, vĩnh viễn siêu vượt Thanh-văn Duyên-giác Bồ-tát Tam thừa. Sanh tới thế giới Cực Lạc, là bằng với Pháp thân Đại sĩ, A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí chính là bất thoái chuyển, Tam thừa cũng còn thoái chuyển. Trong 10 pháp giới đều có thoái chuyển, Bồ-tát, Phật tất cả đều có thoái chuyển, vãng sanh thì không thoái nữa. Không phải là chỉ phàm phu thông thường chúng ta, trong phàm phu thật là: vẫn có nhiều người tin tưởng, Giống như Hòa thượng Hải Hiền, ngài là tin tưởng triệt để, một chút tơ hào cũng không hoài nghi, ngài là dùng một câu Phật hiệu thì chứng quả rồi, chứng quả gì? Như đã nói đó là Nhất Phật thừa, ngài là chứng quả vị đó, quý vị nói xem như vậy có ổn không?

 Trong kinh Đại thừa đức Thế Tôn có giải thích cho chúng ta, chúng ta một đời mê hoặc điên đảo, đến nhân gian này, gặp được Phật pháp, gặp Tịnh Tông, có thể tin tưởng, có thể phát nguyện, nguyên nhân gì? Quá khứ vô lượng kiếp tới nay, chư vị đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Trong kinh có hai chữ này cần phải ghi nhớ, “vô lượng”, không phải là một vị Phật, hai vị Phật, mười mấy vị, mấy trăm vị, không phải! Thì chư vị hiểu rõ thiện căn này sâu dày cỡ nào. Trong vô lượng kiếp đã từng cúng dường: rất nhiều chư Phật Như Lai như vậy, đời này gặp được rồi, đạt được gia trì của chư Phật Như Lai, cho nên chư vị mới có thể sinh khởi tín tâm, chư vị đồng ý vãng sanh Tịnh Độ, chư vị không hoài nghi. Nói cách khác, không phải là ngẫu nhiên. Là do chúng ta không có túc mạng thông, không biết được sự việc của đời quá khứ. Phật không có vọng ngữ, cách nói này ở trong kinh, khẳng định là chân thật, không phải giả.

 Pháp môn này chỉ có ba điều kiện. Thứ nhất là thật tin, nhất định không có nghi ngờ, tin phương tây có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, có tín nguyện trì danh, có chuyện niệm Phật vãng sanh, thật sự không một chút giả dối. Chỉ cần chúng ta có đủ tín nguyện trì danh, thì có thể vãng sanh. Rất là khó được! Chúng ta gặp được, ngàn vạn lần không được lơ là, quyết định một đời này cầu sanh Tịnh Độ, sanh tới Tịnh Độ, thì vấn đề của chúng ta đều được giải quyết hết. Nếu không sanh Tịnh Độ, thì chúng ta không thể chứng đắc Sơ quả. Lúc nãy đã nói, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến, đều đoạn sạch sành sanh, thì chư vị chứng được Sơ quả, của Tiểu thừa; Đại thừa, thì chư vị chứng được Sơ tín Bồ-tát, Tiểu học năm nhất tới năm thứ 10, chư vị vào được năm thứ nhất. Vào được năm thứ nhất, mặc dù địa vị còn rất thấp, Tiểu tiểu Thánh nhân, nhưng chư vị không phải phàm phu, mặc dù chư vị chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng chư vị chắc chắn không đọa tam ác đạo. Không những vậy mà bảo đảm: chư vị lên xuống cõi trời nhân gian 7 lần, thì chư vị chứng được quả A-la-hán. Nếu trong Đại thừa, thì là địa vị Bồ-tát Thất tín, từ Sơ tín tới Thất tín, cõi trời nhân gian, lên xuống bảy lần. Thọ mạng nhân gian hết rồi, thì sanh thiên; Thọ mạng cõi trời hết rồi thì lại đến nhân gian, không đọa tam đồ, cũng không trở thành Tu-la, La-sát. Trong đó có Thanh-văn, La-hán chăm sóc chư vị, có Bồ-tát Tam thừa chăm sóc chư vị, đó rất là may mắn. Chúng ta một đời có thể chứng đắc không? Có thể đảm bảo không?

 Phá thân kiến là cảnh giới gì? Là cảnh giới trong nửa bộ trước của Kinh Kim Cang, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chính là cảnh giới này. [Là] Tu-đà-hoàn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, cảnh giới đó rất cao. Đó là cảnh giới của Sơ địa trở lên: trong giáo lý Đại thừa, trong Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên giáo, cảnh giới của Sơ trụ Bồ-tát, không dễ dàng! Vãng sanh tới thế giới Cực Lạc, bằng với chứng đắc Sơ trụ của Hoa Nghiêm, là Sơ địa trong Biệt giáo Thiên thai, địa vị cao như vậy, bởi vì đó chính là chân chính nhất Phật thừa. Hoa Nghiêm chính là nhất Phật thừa, Pháp Hoa là Nhất Phật thừa, Phạm Võng là Nhất Phật thừa. Kinh của Nhất Phật thừa chỉ có ba bộ này. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đã dịch ra Trung Văn rồi, Kinh Phạm Võng thì chưa, Phạm Võng chỉ dịch có một phẩm, phẩm Tâm Địa Giới, phẩm Bồ-tát Giới. Bản Phạn văn của Kinh Phạm Võng cũng tìm không thấy nữa, đây có thể thất truyền rồi. Ở Trung Hoa chỉ có một phẩm đó, đa phần người xuất gia đều y theo phẩm này, thọ Phạm Võng Bồ-tát giới.

 Cuối cùng là câu này, 為真實之際，亦即佛之知見也 **“Vi Chân thật chi tế, diệc tức Phật chi tri kiến dã”**(*là Chân thật chi tế, cũng tức là tri kiến của Phật*). 《會疏》、《甄解》 “**Hội Sớ, Chân Giải**”(*Sách Hội Sớ, và Chân Giải*) đều khẳng định Tịnh Độ tông, là Nhất Phật thừa, là Chân thật chi tế. Chân thật chi tế chính là Chân Như Tự Tánh, Chân Như Bản Tánh, đều có thể giảng [như vậy], cũng chính là tri kiến của Phật. Trên Kinh Pháp Hoa đã thuyết, tại sao đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này? Chính là vì tri kiến của Phật, 開示悟入佛之知見**“khai thị ngộ nhập Phật tri chi kiến”** (*khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật*), dạy chư vị thành Phật, không phải làm việc khác. Phật khai thị cho chúng ta, chính chúng ta phải có năng lực ngộ nhập. Phương pháp khai thị rất nhiều, tất cả có 8 vạn 4000 pháp môn, pháp là phương pháp, môn chính là lối đi, nói ra cho chúng ta 8 vạn 4000 pháp. Trong Tứ hoẳng thệ nguyện có nói càng nhiều hơn, 法門無量誓願學 **“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**. Đó không chỉ có 84 ngàn đâu, trên thực tế, 84 ngàn pháp môn chính là vô lượng pháp môn, đó không chỉ là con số, chúng ta nhìn thành con số là sai rồi, đó chính là biểu pháp. Trên Kinh King Cang đã nói với chúng ta, 法門平等，無有高下 **“pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”**(*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*). Câu nói này rất là quan trọng. 8 vạn 4000 pháp môn, môn môn đều là bình đẳng. Tại sao vậy? Bởi đều có thể giúp chúng ta đoạn phiền não chứng Bồ Đề. Vấn đề phải đúng chứng bệnh, giống như bị ốm, thuốc phải đúng chứng bệnh, thuốc tới thì bệnh liền khỏi, bệnh hết liền; Nếu thuốc không đúng bệnh, thì có thể làm cho bệnh của chư vị càng thêm nặng, thậm chí có thể tử vong. Cho nên không được uống thuốc bừa, chúng ta biết điều này, không thể học loạn pháp môn, học bừa, học không đúng bệnh thì phiền phức rồi! Cho nên tại sao phải cần thầy, bởi thầy tu học pháp môn, ngài có tâm đắc, ngài có kinh nghiệm, ngài có thể giúp đỡ chúng ta lựa chọn, cung cấp cho chúng ta một số kiến thức để lựa chọn, bắt buộc phải có những điều kiện tất yếu này, thầy giúp chúng ta như vậy. Vấn đề thật sự là chính mình làm sao để ngộ nhập.

 Thời cổ đại, những lý luận phương pháp học tập trong Phật giáo du nhập vào Trung Hoa, người nước ta đã tiếp nhận, cho nên Nho, Đạo đều tiếp nhận rồi, mục đích học tập đều là vì khai ngộ. Không cần phải thuộc lòng, thuộc lòng là một phương pháp, phương pháp gì? Phương pháp của khai ngộ. Phải hiểu đạo lý này. Tại sao chư vị không ngộ? Chư vị vốn dĩ là giác ngộ, tất cả chúng sanh bổn lai là Phật, Phật chính là giác. Chư vị vốn giác, vậy tại sao hiện nay lại không giác nữa? Vì mê rồi. Chúng ta vốn giác, tự giác. Phía trước có chướng ngại rồi, họ liền không giác nữa. Điều gì chướng ngại họ? Phiền não, phiền não chướng ngại họ. Phiền não nhiều, vô lượng vô biên, quy nạp thành 3 loại lớn. Loại lớn thứ nhất là vô minh phiền não. Phiền não này rất sâu, không dễ hiểu được, quá là vi tế, nó là ở trước mặt, chúng ta đối với nó không một chút cảm biết được, giáo lý Đại thừa gọi nó là vô minh. Vô minh chính là chư vị đối với bất cứ gì cũng không hiểu rõ. Vốn dĩ cả vũ trụ, không có một thứ gì mà chư vị không hiểu, nhưng hiện giờ trở thành không thể hiểu được thứ gì, vô minh này hại chư vị. Vô minh chính là phiền não cực kỳ vi tế. Đối thoại giữa đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ-tát Di Lặc, Phật hỏi ngài Di Lặc, 心有所念 **“Tâm hữu sở niệm”**(*tâm có bao nhiêu niệm*?) Phàm phu chúng ta khởi ý niệm, ý niệm đó có bao nhiêu ý niệm vi tế, kết hợp thành một ý niệm thô? Chúng ta có thể quan sát tới ý niệm thô, không quan sát tới vi tế, [bởi] quá vi tế rồi. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một búng tay này, thời gian của một búng tay rất ngắn, một búng tay có 320 ức trăm ngàn ý niệm vi tế. 100 ngàn là 10 vạn, 320 ức nhân với 10 vạn, thành 320 nghìn tỷ, chính là một búng tay. Một búng tay có 320 nghìn tỷ ý niệm vi tế, chư vị làm sao có thể biết được? Không có cách nào biết.

 Khoa học hiện đại rất lợi hại, các thiết bị tinh vi mới nhất có thể bắt được một phần triệu tỷ giây. Di Lặc Bồ-tát giảng về điều này là 1 phần 2 triệu 100 ngàn tỷ giây, tần số này cao biết bao. Chúng ta tin rằng thêm hai, ba mươi năm nữa, với sự tiến bộ không ngừng của khoa học, rất có thể đạt tới, tần số 2 triệu 100 ngàn tỷ này, đối với Tam tế tướng của A-lại-da, hoàn toàn xem tới được. Hiện nay xem tới được chính là hiện tượng vật chất, đang tìm biện pháp để xem tới hiện tượng tinh thần, lại tiếp tục xem tới hiện tượng gọi là năng lượng, Tam tế tướng của A-lại-da: Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng, Không có gì lạ. Phật ở trên kinh Đại thừa có nói qua, phàm phu chúng ta dùng thức Thứ sáu, thức Thứ sáu chính là tư duy tưởng tượng, dùng tâm này, đó là Vọng tâm. dùng tâm này, khả năng của thức Thứ sáu rất lớn, đối nội, có thể duyên tới Tam tế tướng của A-lại-da; Đối ngoại có thể duyên tới biên giới của hư không, nó không duyên được Tự Tánh, đối với Tự Tánh, nó không có cách gì, cho nên nó không thể kiến Tánh. Nhà khoa học, Phật thọ ký nói rõ ràng, họ có năng lực xem tới được 3 tướng vi tế của A-lại-da, nhưng không thể thành Phật.

 Trong Phật pháp, xem tới được Tam tế tướng của A-lại-da, là người thế nào? Trên kinh Đại thừa thường giảng là từ Bát địa trở lên, các ngài không dùng công cụ tinh vi, các ngài hoàn toàn dùng định công, công phu thiền định này sâu! 51 cấp bậc của Bồ-tát, chính là 51 cấp bậc định công, công phu định lực cạn nhất là Sơ tín Bồ-tát, Nhị tín thì cao hơn rồi, Tam tín thì càng cao hơn nữa. Bát địa nằm ở trong 51 cấp bậc đó, nói từ phía trên, nói từ chỗ cao nhất, các ngài xếp ở hàng thứ 5. Chư vị xem Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, trên cao nhất của cấp thứ 5, Thiền định sâu như vậy đó, các ngài đều thấy được, hiện tượng vật chất, hiện tượng của ý niệm, thậm chí là nhất niệm bất giác, Vô minh từ đâu mà đến, đều thấy được rồi.

 Đều đoạn hết những thứ này rồi. Phương pháp đoạn này là không có phương pháp gì hết, tại sao vậy? Bởi các ngài không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là phiền não nghiêm trọng, đó là cực kỳ vi tế. Làm thế nào để đoạn? Chính là cứ mặc kệ nó, tự nhiên đoạn mất, thời gian dài thì tự nhiên không còn nữa. Phật ở trên kinh điển lấy bình rượu làm ví dụ, bình rượu, để đựng rượu, đem rượu đi đổ sạch, lau cho sạch sẽ, đích thực cũng không còn một giọt nữa, ngửi thử thì vẫn còn mùi, đó gọi là tập khí. Thật Báo độ từ đâu mà đến? Là do tập khí Vô minh biến hiện ra, tập khí Vô minh không còn, Thật Báo độ liền không hiện nữa. Khớp với những gì trong Kinh Kim Cang đã thuyết, 凡所有相，皆是虛妄**“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**, không nói Thật Báo độ ngoại lệ. Cho nên lục đạo luân hồi của chúng ta từ đâu mà đến? Là do Kiến-tư phiền não biến hiện ra. 10 pháp giới từ đâu mà đến? Là do Vô minh phiền não biến hiện ra. Đoạn hết Vô minh, thì 10 pháp giới liền không còn, các ngài sanh ở Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới chính là cảnh giới của Tự Tánh biến hiện ra, Tự Tánh không sanh không diệt. Cho nên người ở trong Nhất chân pháp giới có thọ mạng vô lượng. Trong Nhất chân pháp giới không có sanh diệt, không có hiện tượng này. Cho nên, người ở trong Nhất chân pháp giới cũng không có sanh diệt, các ngài sanh là hóa sanh, không phải thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, [mà] hóa sanh. Đoạn sạch sẽ tập khí Vô thủy Vô minh, Thật Báo Trang Nghiêm độ liền không còn nữa, các ngài đi đến đâu? các ngài đi đến Thường Tịch Quang rồi, ở Thường Tịch Quang được xưng là Diệu giác, Thường Tịch Quang ở đâu? Thường Tịch Quang không nơi nào không ở, Thường Tịch Quang không lúc nào không ở, tất cả chúng ta đều ở trong Thường Tịch Quang. Trên kinh Đại thừa có giảng, toàn pháp giới hư không giới, tất cả cõi nước chư Phật vô lượng vô biên, đều ở trong Thường Tịch Quang. Đoạn tận tập khí Vô thủy Vô minh rồi, liền trở về với Thường Tịch Quang. Trở về Thường Tịch Quang mới là chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn, Nhất Phật thừa chân thật.

 Ý nghĩa trong này rất là sâu, một sự gợi ý rất lớn đối với chúng ta. Chư vị phải thật sự nghĩ cho thông những điều này, nghĩ rõ ràng, nghĩ thông suốt rồi, nhân sinh quan, vũ trụ quan của chư vị liền khác. Tại sao vậy? Chư vị biết tất cả chúng sanh, toàn thể vũ trụ, là cùng một thể với chính chúng ta. Thứ gì là tôi? Toàn thể vũ trụ là tôi. Tại sao vậy? Là do Tự Tánh chúng ta biến hiện ra. Đại sư Huệ Năng đã nói, 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”**(*nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp*), vạn pháp này chính là toàn vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai, mười phương ba đời bao gồm tất cả trong đó. Từ đâu mà tới? Do Tự Tánh biến hiện ra, chính là Thường Tịch Quang. Không có duyên không hiện, chính là một mảng quang minh, có duyên thì Tự Tánh liền hiện hình. Tự Tánh năng hiện, có thể hiện ra Thật Báo Trang Nghiêm độ, vì Pháp thân Bồ-tát mà hiện, vì mười pháp giới chúng sanh mà hiện, chúng sanh khởi ý niệm gì, Tự Tánh liền hiện Thân-độ đó. Tự Tánh hiện ra Thân-độ không có khởi tâm động niệm, 隨眾生心 **“Tùy chúng sanh tâm”**(*tùy tâm chúng sanh*), trên Kinh Lăng Nghiêm đã thuyết, 應所知量**“Ứng sở tri lượng”**(*Ứng theo khả năng biết [của họ]*). Cho nên Phật mới nói, toàn thể vụ trụ là tất cả vạn pháp từ đâu mà đến? Từ tâm tưởng sanh, giảng không sai một chút nào. Tâm tưởng của ai? Tâm tưởng của chính mình. Chư vị nghe có hiểu lời này không? Nghe không hiểu. Tại sao vậy? Thật nghe hiểu rồi thì chư vị thành Phật rồi. Thật nghe hiểu rồi, khẳng định họ buông xuống tất cả vọng tưởng rồi, tôi không nghĩ tới nó nữa, phàm là những gì bất thiện, tà ác, tôi thảy đều không nghĩ. Vậy chư vị sống ở cảnh giới gì? Thế giới Cực Lạc, trong những tôn giáo khác giảng về Thiên đàng. Nhà Phật giảng rất là rõ ràng, phía trên Thiên đàng vẫn còn có Tứ Thánh pháp giới, chư vị đã hiểu rớt vào một đường nào đó, đây là thật không phải giả.

 Chúng ta vẫn còn lưu luyến thế gian này, vẫn chưa muốn xuất ly, đối với câu nói này của Phật chưa có thấu hiểu, 一切法從心想生**“nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh**”(*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), đây là một học thuyết của nhà Phật mà thôi, chưa chắc là thật. Chúng ta đối với Phật pháp như thế nào? Nửa tin nửa ngờ, cho nên mới không được thọ dụng. Nếu hoàn toàn có thể tin tưởng, một chút tơ hào hoài nghi cũng không có, thì hiện tiền liền được thọ dụng. Thọ dụng này, tôi cũng chưa đạt được, lão Hòa thượng Hải Hiền đạt được rồi. Nói rõ ngài hoàn toàn không có nghi ngờ, chúng ta thì vẫn còn, ít ra cũng có một phần trăm hoài nghi, 99 phần trăm không nghi ngờ, vẫn còn một phần trăm, một phần trăm này chính là sự chướng ngại rất lớn. Thật sự không có hoài nghi là hiện tượng như thế nào? Giống y chang lão Hòa thượng Hải Hiền, 112 tuổi, thân thể tráng kiện, không có một chút bệnh tật, mắt không hoa, ngài vẫn xỏ kim, tai mắt nhạy bén, khoẻ mạnh trường thọ, 112 tuổi không cần người chăm sóc, tự mình chăm sóc chính mình, tự mình còn chăm sóc người khác, ngài có năng lực này. Làm việc không biết mệt mỏi, trước ngày ra đi, ngài vãng sanh vào buổi tối, ban ngày vẫn làm việc cả ngày, ở trong vườn rau, nhổ cỏ, tưới nước, cuốc đất, làm việc cả ngày từ sáng tới tối, buổi tối đi rồi, vãng sanh rồi, chư vị nói ngài tự tại biết bao! Tối hôm đó là ngày cuối cùng, có thể nghỉ ngơi một chút, ngài không có, ngài làm việc ở vườn rau. Không ai ngờ là ngài sẽ đi. Điều gì ngài cũng biết, không có việc gì làm khó ngài, chỉ là không nói ra mà thôi, đích thật ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi. Điều này từ đâu mà đắc được vậy? Niềm tin viên mãn, tơ hào hoài nghi cũng không có, là thật, không phải giả. Nếu chúng ta đạt đến cảnh giới đó của ngài, thì thân tâm chúng ta tráng kiện giống như ngài, mặc dù tuổi tác cao, hơn 100 tuổi, nhưng thể lực giống như người thanh niên vậy. Đó là nói điều gì? Cảnh tùy tâm chuyển, tâm trẻ trung. 20 tuổi tiếp nhận Sư phụ dạy ngài câu Phật hiệu này, ngài có thể giữ vững 92 năm, thân thể [lúc] hai, ba mươi tuổi đó, vĩnh viễn giữ gìn. Ngài sống thêm 100 tuổi, cũng là giống y chang người 20, 30 tuổi vậy, chúng ta có thể hiểu được việc này. Tại sao vậy? Thân này là do ý niệm tạo thành, từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chúng ta không chánh, tâm tưởng không trong sạch, toàn là suy nghĩ sai, hại cho chúng ta thân tâm mệt mỏi. Chúng ta quan sát thật kỹ thân của ngài, rồi đối chiếu với kinh Đại thừa, tương ưng, một chút cũng không sai, lời Phật nói là sự thật, không có giả dối.

 Tiếp theo nói rằng, 今諸大士**“kim chư Đại sĩ”**(*chư vị Đại sĩ này*), lúc Phật đang giảng kinh, những vị đại Bồ-tát ấy tham dự pháp hội, đặc biệt là Bồ-tát tại gia, Bồ-tát xuất gia chỉ kể ba người, đã kể 16 vị Bồ-tát tại gia, số 16 cũng là biểu pháp, đại biểu cho viên mãn, dùng 16 vị Bồ-tát đại biểu, đại biểu cho tất cả Bồ-tát tại gia. 為諸眾生宣演**"vị chư chúng sanh tuyên diễn"**(*tuyên diễn cho các chúng sanh*), [là] tuyên thuyết biểu diễn, 十方諸佛同讚之誓願一佛乘**“thập phương chư Phật đồng tán chi thệ nguyện Nhất Phật thừa”(***mười phương chư Phật cùng tán thán đối với thệ nguyện Nhất Phật thừa*), đây chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà là cùng một bộ với Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là Nhất Phật thừa, Kinh A Di Đà cũng là Nhất Phật thừa, bình đẳng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Chúng ta học pháp môn nào, hoàn toàn tự mình làm chủ, không phải do người khác làm chủ, Phật Bồ-tát không làm chủ cho chúng ta. Tín nguyện là từ trong chính tâm mình phát ra, không phải do Phật Bồ-tát đưa cho. Phật Bồ-tát mà có thể cho chúng ta tín nguyện, thì tất cả chúng ta đắc độ rồi, Phật Bồ-tát không liên can với điều này, Phật chỉ có thể khai thị, chính chúng ta phải ngộ nhập, đây gọi là cảm ứng đạo giao. 故云：開化顯示真實之際“ **Cố Vân: Khai hóa hiển thị Chân thật chi tế”**(*Nên nói: khai hóa hiển thị chân thật chi tế*). Quy kết tới kinh này Phật thuyết ba điều chân thật, thứ nhất chính là Chân thật chi tế, Chân thật chi tế chính là Chân Như Tự Tánh; Thứ hai là Trí huệ chân thật. Thế nào là trí huệ chân thật? Chư vị có thể tin vào pháp môn này, chư vị có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, [là] Trí huệ chân thật. Tại sao vậy? Bởi đời này chư vị đã thành Phật rồi. Câu phía sau là Lợi ích chân thật, giúp chư vị vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, tới thế giới Cực Lạc làm Phật, là Lợi ích chân thật, ba điều sự thật.

 Thật sự thông hiểu, làm rõ ràng, tiếp theo thì quyết tâm gì? Buông xuống vạn duyên, quyết định không để ở trong tâm nữa, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, điều gì cũng không có, được đại tự tại, niệm niệm đều tương ưng với Phật. Thọ mạng chúng ta hết rồi, A Di Đà Phật nhất định tới tiếp dẫn; Thọ mạng chưa tới, muốn vãng sanh, chỉ cần chư vị thường xuyên nghĩ mong, A Di Đà Phật liền hiện ra dẫn chư vị đi, từ bi tới cực độ. Chúng ta có người ngày ngày đều nghĩ, tại sao A Di Dà Phật không tiếp dẫn họ? Bởi trong suy nghĩ của họ có nghi ngờ, tôi vừa giảng rồi, 99 phần trăm nghĩ, vẫn còn 1 phần hoài nghi, là thật không vậy? Vậy liền không linh rồi, có một niệm hoài nghi chính là chướng ngại. Phải bỏ đi một phần hoài nghi này, tín tâm viên mãn, nguyện tâm viên mãn, tôi chỉ nghĩ tới vãng sanh thế giới Cực Lạc, điều gì thế gian này, cũng không nghĩ nữa, ngay cả hoằng pháp lợi sanh cũng không được nghĩ, chư vị nghĩ điều này, thì không thể đi tới thế giới Cực Lạc. Không phải là Phật bảo chúng ta nghĩ về: phát nguyện phải độ chúng sanh sao? Đúng vậy, không sai, trước tiên tới thế giới Cực Lạc, thành Phật sau đó trở lại độ chúng sanh, vậy thì mới đúng. Nếu chư vị đem thời điểm độ chúng sanh xếp ở hàng thứ nhất, tôi rất từ bi, đại từ đại bi, trước lợi ích chúng sanh, sau đó mới lợi ích chính mình. Kết quả là chính mình không thể vãng sanh, không thể vãng sanh thì quyết định là tạo lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi sợ là càng mê càng sâu, quá nguy hiểm rồi! Nếu chư vị không tin, thì dùng ví dụ trước mắt làm sự so sánh, trong xã hội hiện nay đủ dạng đủ kiểu, quý vị có thể không động tâm sao? Tài sắc danh lợi, thất tình ngũ dục, chư vị có thể không động tâm sao? Chỉ cần động tâm là xong rồi. Nguyện đó của chư vị không phải là chân nguyện, chân nguyện chính là thật sự buông xuống, thật sự không động tâm nữa, vậy mới có thể cảm ứng đạo giao.

Không thể triệt để buông xuống, thì A Di Đà Phật không thể gia trì cho chư vị. Chư vị thật buông xuống được, giống như Hòa thượng Hải Hiền vậy, A Di Đà Phật giao phó ngài, không phải không tiếp dẫn ngài vãng sanh, con ở thế gian này thêm vài năm nữa, làm một tất gương tốt cho Đệ tử nhà Phật, và những Đệ tử niệm Phật ấy, làm ra một điều chứng minh. A Di Đà Phật giao cho ngài nhiệm vụ, bảo rằng biểu pháp, nhà Phật gọi là biểu pháp. Nhiệm vụ biểu pháp làm tới viên mãn rồi, Phật liền tiếp dẫn ngài đi. Thật làm một tấm gương tốt, chân thật làm một tấm gương tốt phải trì giới, phải chịu khổ. Ngài Hải Hiền, chư vị xem vì chúng ta mà làm, lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy, Một câu Phật hiệu niệm niệm không quên mất. Lúc mặc áo ăn cơm, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, công việc không gián đoạn, giải quyết công việc đối nhân tiếp vật, trong tâm toàn là A Di Đà Phật. Người như vậy là A Di Đà Phật giao phó cho ngài, ủy thác ngài đến biểu pháp. Nếu làm không được như vậy, thì Phật sẽ không tìm ngài, ngài biểu pháp mà không phải chánh pháp, trong biểu pháp mà cũng có vấn đề, vậy thì làm sao được!

Tiếp theo, 若圓會宗下**“nhược viên hội tông hạ”**(*Nếu viên mãn thông suốt Thiền tông Giáo hạ*). Viên là viên mãn, hội là thông suốt, tông là Thiền tông, để so sánh với Thiền tông, có điểm thông suốt. 如布袋和尚 **“ Như Bố Đại Hòa thượng”**(*Như Hòa thượng Bố Đại*), Hòa thượng Bố Đại là tham Thiền, là Thiền tông, chính là Bồ-tát Di Lặc. Ngài nói, 祇這心心心是佛……一切不如心真實**“Kì giá tâm tâm tâm thị Phật.....Nhất thiết bất như tâm chân thật”** (*tất cả tâm tâm tâm là Phật…... Tất cả không bằng tâm chân thật*). Ai biết được tâm này là Phật? Tâm chúng ta là Vọng tâm, Vọng tâm với Chân tâm là cùng một tâm, chân vọng không hai. thế nào gọi là Chân tâm? Sự giác ngộ viên mãn chính là Chân tâm. Thế nào là Vọng tâm? Mê hoặc điên đảo là Vọng tâm. Trong tâm chúng ta, Chân tâm, Vọng tâm, đều có tất cả, trước là dùng Vọng tâm, từ từ thì dùng Chân tâm thôi. Bây giờ chúng ta lấy một ví dụ điển hình, niệm A Di Đà Phật là Chân tâm, các niệm khác đều là Vọng tâm. Tại sao vậy? Những điều khác, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, niệm A Di Đà Phật, thế giới Cực Lạc không phải hư vọng, đó là thật, đó là Pháp tánh độ. Người của thế giới Cực Lạc, mặc dù có tứ độ tam bối cửu phẩm, nhưng đều là thân Pháp tánh. Thế giới ấy là thế giới của sự bình đẳng, mỗi một người vãng sanh, hoàn toàn bình đẳng với A Di Đà Phật, trí huệ bình đẳng, đạo lực tương đồng, thần thông tương đồng, mọi thứ đều bình đẳng. Nguyên nhân là gì? Bổn nguyện của A Di Đà Phật, 48 nguyện. Thế giới Cực Lạc là thế giới của sự bình đẳng, không có cao thấp, không có thiện ác, không có thị phi, không có thật giả, vậy mới gọi là viên mãn. Trong 10 pháp giới không có bình đẳng, Nhất chân pháp giới thì bình đẳng. 故知真實之際即是自心**“Cố tri Chân thật chi tế tức thị tự tâm”**(*Nên biết Chân thật chi tế chính là tâm mình*), là Chân tâm của chính mình. Chúng ta hiện nay là niệm Phật tâm của chính mình, vậy thì dễ hiểu hơn rồi.

 明自本心，見自本性**“Minh tự Bổn tâm, kiến tự Bổn tánh”** (*Sáng tỏ Bổn tâm, thấy Bổn tánh của mình*), hợp hai câu này lại chính là minh Tâm kiến Tánh mà Tông Môn nói. Minh Tâm kiến Tánh chính là khai hóa hiển thị Chân thật chi tế, Chân thật chi tế là Bổn tâm, là Chân tâm, là Bổn tánh. 即為開化顯示真實之際**“Tức vi khai hóa hiển thị Chân thật chi tế”**(*Tức là khai hóa hiển thị Chân thật chi tế*). Nói rõ trên hội Di Đà, những vị Bồ-tát xuất gia tại gia đó, đều có năng lực giáo hóa chúng sanh này. Giáo hóa tới trình độ nào? Giúp đỡ chúng sanh khai hóa thị hiện Chân thật chi tế. Chúng ta nói cho rõ ràng hơn một chút, minh bạch hơn một chút, cũng chính là nói các ngài có năng lực giúp chúng ta minh Tâm kiến Tánh, các ngài có năng lực này, [ở] thế giới Cực Lạc, mỗi một vị Bồ-tát đều có năng lực này, giúp đỡ người khác, chúng ta nghĩ xem: chính các ngài có minh Tâm kiến Tánh không? Đương nhiên có, chính mình không có làm sao giúp đỡ người khác được? Đại sư Huệ năng có, ngài có thể giúp đỡ người khác; Đức Thích Ca Mâu Ni Phật có, ngài có thể giúp đỡ người khác. Bắt buộc phải chính mình chứng đắc, vãng sanh tới thế giới Cực Lạc liền chứng đắc. Đây là khai thị quan trọng nhất của Tịnh tông. Không được nghi ngờ, không được do dự, phải trực tiếp đảm nhận, phải quyết định pháp môn này. Quyết định cả đời không thay đổi. Hòa thượng Hải Hiền 92 năm không có thay đổi, chính vì không có thay đổi, ngài một câu Phật hiệu niệm tới cùng, niệm tới minh Tâm kiến Tánh, niệm tới khai hóa hiển thị Chân thật chi tế. Chúng ta có thể nhìn thấy từ trên người ngài.

 但念佛法門，亦復不二**“Đãn niệm Phật pháp môn, diệc phục bất nhị”** (*Nhưng pháp môn niệm Phật, cũng không có khác*). Điều này tương ứng với Thiền tông, cũng đã chứng minh niệm Phật xác thực là, đức Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập đã từng nói 深妙禪**“thâm diệu Thiền”**(*Thiền thâm diệu*), không phải là Thiền phổ thông, Thiền thâm diệu chính là chỉ từ Bát địa trở lên, đỉnh núi cao nhất rồi. 是心是佛，是心作佛**“Thị tâm là Phật, thị tâm tác Phật”**(*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*), hai câu nói này chính là căn cứ lý luận của niệm Phật thành Phật, trích từ Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết. Tâm này là Phật, chúng ta vốn là Phật, nói rõ nguồn gốc của sự việc này là Phật. Hiện nay không phải là Phật, hiện nay biến thành phàm phu rồi. Cho nên chúng ta phải tâm này làm Phật, thì thật sự sẽ làm Phật. Trong tâm chúng ta chỉ chuyên cúng dường A Di Đà Phật, ngoài trừ A Di Đà Phật ra, đều mời tất cả ra ngoài, đó mới gọi là tâm này làm Phật, vậy chư vị là tâm này là Phật rồi, quay về đến tâm này là Phật, thì viên mãn rồi. Phật pháp là gì? Chính là hai câu nói ấy.

 故念佛之本心，正是真實之際“**Cố niệm Phật chi Bổn tâm, chánh thị Chân thật chi tế”**(*Nên niệm Bổn tâm của Phật, chính là Chân thật chi tế).* Chân thật chính là Chân tâm, Chân tâm là gì? Niệm câu Phật hiệu này chính là Chân tâm. Nhưng mà rất nhiều người niệm một tiếng Phật hiệu này, trong họ có tạp niệm ở trong, có vọng tưởng, tạp niệm xen lẫn bên trong, không thuần khiết. Có Chân tâm không? Có, chân vọng hòa vào nhau, cho nên công phu không đắc lực. Phải kiên trì bền bỉ, lâu dài công phu tự nhiên đắc lực. Không nên sợ hãi, không nên do dự, phàm phu đa phần ai cũng có hiện tượng này. Chúng ta tin rằng ngài Hải Hiền cũng có, nhưng duyên của ngài thù thắng hơn chúng ta, ngài từ nhỏ đã thấy qua rất nhiều ví dụ về sự đau khổ của kiếp người, ngài nhìn thấy nhiều rồi, cho nên tâm cầu xuất ly của ngài rất khẩn thiết. Hiện nay một số người, những người hiện nay không thể so sánh với tôi, vì sao vậy? Chúng tôi đã trải qua chiến tranh, nhìn thấy sự thê thảm trong bức tranh đó, nghĩ tới trong tâm vẫn còn sự sợ hãi, cho nên tâm xuất ly khẩn thiết hơn chư vị nhiều. Chư vị đều sanh trong thái bình thịnh thế, mặc dù trên thế giới này có rất nhiều thiên tai, nhưng ở chỗ này không có, chỗ này bình an vô sự. Cho nên chư vị không có tâm cảnh giác, không có trải nghiệm qua những thiên tai. [Có] trải nghiệm qua thiên tai, thì đối với sự bình an vô sự là cực kỳ trân quý, rất là khó đạt được.

 Đạt được thì phải trân quý, phải nghiêm túc nỗ lực cầu ra khỏi. Cầu xuất ly chính là một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này chính là cứu cánh viên mãn của Tam học: giới định huệ, đều ở trong một câu Phật hiệu này. Cho nên niệm một câu Phật hiệu, thì Tam Tụ Tịnh Giới, Tám vạn bốn ngàn pháp môn viên mãn rồi, thật là thù thắng, thật là khó được! Khó được, chúng ta đạt được rồi. Thân người khó được, chúng ta được thân người, Phật pháp khó nghe, chúng ta nghe được, nhưng mà trong Phật pháp đạt được sự cao quý nhất, cứu cánh viên mãn của đại pháp, [là] tín nguyện trì danh. Bởi vì pháp này, bao trùm cả ba căn, thâu nhiếp tất cả cao thấp, chỉ cần gặp được, thật tin tưởng, thật phát nguyện, thì một đời này thành Phật rồi, vãng sanh chính là thành Phật. Vì vậy niệm Phật chính là Rốt ráo của chân thật, Rốt ráo của chân thật chính là minh Tâm kiến Tánh, tôi nói như vậy thì chư vị liền dễ hiểu. Niệm một tiếng Nam Mô A Di Đà Phật này, hoặc niệm A Di Đà Phật, một tiếng này chính là minh Tâm kiến Tánh. Niệm niệm minh Tâm kiến Tánh, thật sự kiến Tánh rồi. Có pháp nào so sánh được với pháp này chứ?

 故云一聲佛號一聲心“**Cố vân nhất thanh Phật hiệu nhất thanh tâm**”(*Nên nói một tiếng Phật hiệu một tiếng tâm*). Tâm này chính là minh Tâm kiến Tánh, Chân tâm, thấy Tánh rồi. 又經云：若人但念阿彌陀，是名無上深妙禪“**Hựu kinh vân: Nhược nhân đãn niệm A Di Đà, thị danh Vô thượng thâm diệu Thiền**”(*Và kinh nói: Nếu người chỉ niệm A Di Đà Phật, đó là Vô thượng thâm diệu Thiền*). Kinh đó, là Kinh Đại Tập, do đức Thế Tôn giảng trong Kinh Đại Tập. Chúng ta không được để quên mất điều này. Trong niệm Phật có tu Thiền, có cần phải tu thêm Thiền không? Không cần thiết nữa, chư vị niệm Phật chính là tu Thiền thâm diệu, còn cao hơn Thiền, Thiền tông không có sâu như vậy, không có diệu như vậy, thâm diệu. Diệu thế nào? Diệu chính là giảng thế giới Cực Lạc. Lý, sự đều phải làm sáng tỏ, đều phải làm minh bạch.

 又第三品中“**Hựu đệ tam phẩm trung**“(*Và trong phẩm thứ ba*). Chúng ta hiện nay ở phẩm thứ hai, trong phẩm thứ ba, 如來欲拯群萌，惠以真實之利。第八品中，法藏比丘住真實慧“**Như Lai dục chẩn quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi. Đệ bát phẩm trung, Pháp Tạng Tỳ-kheo trụ Chân thật huệ**”(*Đức Như Lai mong cứu vớt quần sanh, nên ban cho lợi ích Chân thật. Trong phẩm thứ tám, Tỳ-kheo Pháp Tạng trụ Chân thật huệ*). Đây chính là đem 3 điều Chân thật nói ra rồi, 勇猛精進，一向專志莊嚴妙土“**dũng mãnh tin tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ**”. Dùng gì để trang nghiêm? Chính là Niệm Phật. Chúng ta niệm một tiếng Phật hiệu bằng với việc thiếp vàng ở thế giới Cực Lạc, chính là thiếp một thỏi vàng rồi, không có gì hơn được sự trang nghiêm này, không có gì thù thắng hơn nữa. Chúng ta có thể làm được, hoàn toàn là đạt được sự gia trì của A Di Đà Phật. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu, chính là A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta. Nhất định phải rất rõ ràng, phải rất sáng tỏ. 此三真實“**Thử tam chân thật**” (*3 điều chân thật này*), chính là 真實之際，真實之利，真實之慧。實為一經之綱**“Chân thật chi tế, Chân thật chi lợi, Chân thật chi huệ, thật vi nhất kinh chi cương”**(*Chân thật chi tế, Chân thật chi lợi, Chân thật chi huệ, thật là cương lĩnh của cả kinh*). Cương chính là cương lĩnh, bộ quan trọng nhất trong kinh. 將於下兩品文中詳論之**“Tương ư hạ nhị phẩm văn trung tường luận chi”**(*Sẽ phân tích rõ ở trong kinh văn hai phẩm sau*). Là phẩm thứ ba, phẩm thứ tư, Niệm lão sẽ giải thích rõ ràng cho chúng ta nghe.

Câu tiếp theo,『超過世間諸所有法』**“siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”**(*Vượt qua tất cả các pháp thế gian*). Câu nói này quan trọng, quá siêu vượt rồi, Pháp thế gian làm sao so sánh được? Nếu chư vị thật sự hiểu được, thì chư vị sẽ còn lưu luyến thế gian này không? Chư vị còn không mau nắm chắc câu Phật hiệu này sao? Một giây trôi vuột mất, đó chính là bỏ lỡ rồi, không có nắm lấy. Cho nên, nhất định phải giống những gì nhà khoa học hiện này đã nói, gọi là tranh thủ mọi phút giây, một giây tôi cũng không để trôi qua vô ích. Tại sao vậy? Thời gian của một giây, một câu Phật hiệu này của tôi trang nghiêm thế giới Cực Lạc. Khởi vọng tưởng, có tạp niệm, đó chính là gì? Cũng là trang nghiêm, trang nghiêm lục đạo luân hồi. Mỗi ngày chư vị đều là trang nghiêm lục đạo luân hồi hay là trang nghiêm thế giới Cực Lạc? Trang nghiêm thế giới Cực Lạc có phần này, thì trong đời này nhất định được sanh; Trang nghiêm lục đạo cũng có phần, khẳng định chư vị không lìa khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta phải chú tâm để thể hội.

 [Với] câu kinh văn này, 《淨影疏》曰：謂過分段、變易世間一切法也 **“Tịnh Ảnh Sớ viết: Vị quá Phần đoạn, Biến dịch thế gian nhất thiết pháp dã”**(*Tịnh Ảnh Sớ ghi: Là vượt qua Phần đoạn sanh tử, Biến dịch sanh tử của tất cả pháp thế gian*). Nói rõ ràng hơn một chút, nói khá hay. Siêu việt, siêu việt thế gian là gì? Hai loại sanh tử. Lục đạo luân hồi có Phần đoạn sanh tử, có Biến dịch sanh tử, đều có hai loại sanh tử. Tất cả pháp đều có sanh có diệt. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, đó chính là nói, tất cả pháp thế gian đều có Phần đoạn sanh tử. Biến dịch là biến hóa, người lúc còn trẻ chưa có cảm giác tới, sau 10 tuổi thì họ bắt đầu có cảm giác được rồi, mỗi một năm đều không giống nhau, trong thời gian 40, 50 tuổi, vậy thì rất rõ ràng rồi, mỗi năm trôi qua thì già đi rồi, già chính là sự biến dịch, thời gian lúc tuổi trẻ vĩnh viễn không quay lại nữa. Mặc dù thân thể vẫn còn đây, nhưng mỗi năm một già đi, năm nay không giống năm ngoái. Đó gọi là biến dịch, biến dịch mỗi ngày đang biến đổi, thời thời khắc khắc đều đang biến đổi, phải nhìn thấu được điều này, chư sở hữu pháp. Tại sao vậy? Tất cả nhất thiết pháp: đều có hai loại Phần đoạn, Biến dịch sanh tử, biến mất rồi.

 《合贊》云：超過分段、變易二死，安住出世二空之智，此即成就智斷二德也。**“Hợp Tán vân: Siêu vượt Phần đoạn, Biến dịch nhị tử, an trụ xuất thế nhị không chi trí, thử tức thành tựu trí đoạn nhị đức dã”**(*Sách Hợp Tán ghi: Vượt qua hai loại Phần đoạn, Biến dịch sanh tử, an trụ trong trí xuất thế nhị không, đó chính là thành tựu trí đoạn nhị đức*). Sách Hợp Tán nói chi tiết hơn một chút, có thể siêu việt hai loại sanh tử. Hai loại sanh tử đều không dễ dàng siêu việt, chưa có ra khỏi khỏi lục đạo luân hồi, thì đều có hai loại này; Sau khi ra khỏi lục đạo luân hồi, sanh tới Tứ thánh pháp giới, Tứ thánh pháp giới có Biến dịch sanh tử, không có Phần đoạn sanh tử, Phần đoạn sanh tử là từng giai đoạn một. Hiện nay chúng ta là như vậy, một đời này từ lúc sanh ra tới chết đi, đây là 1 đoạn, 1 phần đoạn. Sau khi chết đi chư vị tiếp tục đầu thai ở sáu đường, lại là 1 phần đoạn, bất luận đầu thai ở đường nào cũng có sanh tử, mặc dù là cõi trời, thọ mạng dài, nhưng thọ mạng hết rồi vẫn là sanh tử. Ra khỏi lục đạo luân hồi, Phần đoạn sanh tử mới kết thúc. Tới khi nào thì Biến dịch sanh tử kết thúc? Thành Phật, thành Phật thì không còn biến hóa nữa. Bồ-tát cũng có Biến dịch sanh tử. Bồ-tát có 51 cấp bậc, Sơ địa Bồ-tát, ngài đoạn tập khí phiền não vô thủy vô minh, đoạn một phần thì địa vị của ngài thăng lên một phần, điều được gọi là 41 phẩm vô minh, đó chính là tập khí của vô minh phiền não, đó gọi là Biến dịch. Từ Sơ trụ thăng cấp tới Nhị trụ, Sơ trụ giống như chết rồi, Nhị trụ giống như sanh ra, đó gọi là Biến dịch. Chúng ta lấy ví dụ học sinh ở trường học thì càng dễ hiểu hơn, học sinh năm thứ nhất này, học tập năm đó không tệ, lên đến năm thứ hai, năm thứ nhất chết rồi, năm thứ hai sanh ra, đó gọi là Biến dịch. Biến dịch thì không phải Phần đoạn. Nếu Bồ-tát đến hết biến dịch rồi, đó chính là vượt qua tất cả 51 cấp bậc của Bồ-tát rồi. Đẳng giác Bồ-tát đã tử rồi, Diệu giác Như Lai sanh ra, lần biến dịch cuối cùng này. Từ Diệu giác trở đi không còn biến dịch nữa, đây là gì? Chứng đắc Pháp thân viên mãn, Biến dịch sanh tử không còn nữa, đó là Đại thừa. Phần đoạn sanh tử của lục đạo luân hồi là Tiểu thừa. Ngài an trụ trong xuất thế nhị không, Nhân không, Pháp không, ngài an trụ trong trí huệ nhị không, ngài an trụ ở chỗ này, tâm trụ ở chỗ này. Vạn pháp đều không, không có ý niệm về [ngã], không còn nữa, đó là cảnh giới nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Cho nên trí huệ nhị không, trí huệ này, không sanh phiền não. Thì đã thành tựu được trí đoạn nhị đức, trí đức, trí đức ngài hiện tiền, biết được tất cả pháp là giả, không đạt được; Đoạn là đoạn phiền não, Kiến tư phiền não đoạn rồi, Trần sa phiền não đoạn rồi, Vô minh phiền não cũng đoạn rồi, đây là đoạn đức. Vì vậy đoạn là chỉ cho việc đối trị phiền não, Trí là trí huệ.

 Trong Hội Sớ nói: 三界虛妄，皆不常住，總名世間 **“Tam giới hư không, giai bất thường trụ, tổng danh thế gian”**(*Tam giới hư không, đều không thường trụ, gộp lại gọi là thế gian*). Thế gian chính là lục đạo luân hồi. Tại sao nói là Tam giới? Trong lục đạo có Dục giới, có Sắc giới, có Vô sắc giới. Cho nên gọi là Tam giới. Tam giới đều là giả, đều không phải là thật. Nói cách khác, lục đạo luân hồi chính là giấc mộng, nhất định không phải là thật. Nếu chư vị có thể đều đoạn hết Kiến tư phiền não, liền không còn thấy lục đạo nữa. Phía trước chúng ta đã nói đến một thứ, chứng Sơ quả, chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn, thân-kiến không còn nữa, không còn chấp trước vào thân này là tôi, trí huệ ấy, sẽ không còn vì thân này mà sanh phiền não nữa, đó là đoạn đức. Thân này là giả. Thân này là gì? Trong giáo lý Tiểu thừa có nói: thân là ngã sở, không phải tôi, là những gì tôi có. Giống như áo quần, áo quần không phải tôi, là tôi sở hữu thôi. Thân thể không phải là tôi, là tôi sở hữu thôi. Cho nên rất dễ dàng buông xuống. Áo quần dơ rồi thì đổi bộ khác, thân thể dùng không tốt nữa thì đổi thân khác, không còn chấp vào thân này là chính mình. Có tôi hay không? Có tôi, tôi không sanh không diệt, tôi là vĩnh hằng, thân thì là tạm thời thôi. Ở thế gian này có thể sống được 112 tuổi không có nhiều, đại đa số người đều là 50, 60 tuổi là đi rồi, rất nhiều, rất nhiều. Cho nên phải hiểu được vô thường, không trụ mãi được chính là vô thường. Vô thường không phải tôi, vô thường không có thật, là hư vọng, vì vậy không được tham luyến. Tham luyến sẽ như thế nào? Tham luyến thì chư vị trở thành vô thường rồi, chư vị liền sa đọa ở trong đó, vậy thì rất phiền phức, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp cũng không ngóc đầu lên, nếu chư vị không gặp được Phật pháp, thì chư vị không thể ngóc đầu lên. Gặp được Phật pháp, chư vị chân chính y theo Phật Pháp tu hành, thì chư vị vĩnh viễn có thể thoát ly sáu đường luân hồi, thoát ly Tam giới hư vọng. Ra khỏi Tam giới này, Tam giới là lục đạo, chư vị sanh tới Phương Tiện độ, Chính là Tứ thánh pháp giới: Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật. Đó vẫn là một giác mộng, cũng không phải sự thật. So sánh với lục đạo luân hồi, đó hình như là thật, nhưng mà đem so sánh với Thật Báo độ ở phía trên, đó chính là giả, cũng là một giấc mộng.

 Không những Tam giới hư vọng, mà 10 pháp giới cũng không phải thật. Chúng ta làm thế nào để thoát ly? Ra khỏi lục đạo, [là] A-la-hán; Ra khỏi 10 pháp giới là Pháp thân Bồ-tát minh Tâm kiến Tánh mới có thể thoát ly, thật là không dễ dàng! Nhưng mà chúng ta ngày hôm nay gặp được pháp môn này, quá tiện lợi rồi! Tín, nguyện, trì danh, không những thoát ly lục đạo luân hồi, mà cũng thoát ly 10 pháp giới. Chư vị đi đâu tìm được pháp môn này? Tìm không ra. Pháp môn này, A Di Đà Phật mở ra rõ ràng cho chúng ta, chúng ta phải biết cảm ân. Làm sao để cảm ân? Tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ chính là cảm ân. Vậy tại sao có nhiều người làm không được? Bởi lưu luyến đối với thế gian này, không nỡ xa lìa, cho rằng vẫn còn biện pháp tốt hơn, đặc biệt không biết là đó là sai lầm lớn! Nếu thật sự tìm được, với trình độ như chúng ta đây, những người phiền não tập khí nghiệp chướng rất nặng, ngoài pháp môn này ra thì đều là ngõ cụt.

 Thế gian này chính là giả, tuyệt đối không phải thật. Chúng ta từng xem qua một đoạn phim tài liệu, về sóng thần ở Nhật Bản, lần trước chỉ có 10 mét. Đoạn phim tài liệu này, là ở trên máy bay quay từ trên xuống, là thật, không phải là diễn. Chư vị xem sóng thần đến, thời gian chỉ vài phút thì tất cả mất hết, một thành phố chỉ trong vài phút thì không còn nữa, toàn bộ bị nước nhấn chìm hết, thời gian cực kỳ nhanh, không có cách nào chạy thoát. Tốc độ của nó nhanh hơn chư vị, lái xe hơi cũng chạy không khỏi, thật là đáng sợ! Xem đoạn phim này thì thể hội được rất sâu sắc về sự vô thường, thế gian vô thường.

 眾生國土，臧否萬差“**Chúng sanh quốc độ, tang bĩ vạn sai**”(*Cõi nước chúng sanh, tốt xấu muôn ngàn sai biệt*). Chúng sanh là chỉ chúng sanh của lục đạo luân hồi, tốt xấu sai biệt rất lớn rất lớn. Tại sao có người có phước báo, có người không có? Phải xem chính mình có bao nhiêu phần giác ngộ, có chân chánh tu hành hay không? Phía sau kinh này nói rất là hay, người thế gian ai ai cũng bận rộn, ngày ngày bận rộn, bận những việc không cấp bách, đều là việc lông gà vỏ tỏi, những việc nhỏ không liên quan, Đem việc lớn quên mất sạch sẽ. Việc đại sự là nhận biết chính mình, nhận biết hoàn cảnh mình cư ngụ, đây là điều quan trọng! Sau khi tôi nhận biết rồi, tôi mới có thể lựa chọn. Bộ kinh này giới thiệu thế giới Cực Lạc rất là rõ ràng, cũng đem thế giới Ta Bà nói rất là rõ ràng, so sánh hai thế giới này với nhau, tôi liền biết làm sao để nắm lấy và buông bỏ, quyết định xả thế giới Ta Bà, quyết định lấy thế giới Cực Lạc, chọn thế giới Cực Lạc dễ dàng hơn thế giới Ta Bà, chỉ cần một niềm tin, chỉ cần một lời nguyện, chỉ cần chư vị niệm Phật, niệm Phật chính là trang nghiêm Phật quốc độ, niệm Phật chính là đầu tư về thế giới Cực Lạc, đầu tư này đạt tới tiêu chuẩn, tôi liền đi được. Niệm Phật rất thiết yếu, không niệm Phật là sai rồi, sai lầm đặc biệt lớn rồi! 是名諸所有法 **“Thị danh chư sở hữu pháp”**(*đó gọi là chư sở hữu pháp*). Chư sở hữu pháp là nói những thứ này, một là nhận biết, một là thật làm.

 菩薩深以大智慧，達性空無相，故云超過 “**Bồ-tát thâm dĩ đại trí huệ, đạt Tánh không vô tướng, cố vân siêu quá**”(*Bồ-tát sâu sắc dùng trí huệ lớn, đạt Tánh không vô tướng, nên nói là siêu vượt*). Bồ-tát có trí huệ này, thông đạt Tánh không vô tướng. Bốn chữ này có thể liên kết lại mà đọc, cũng có thể tách ra, Tánh, có thể sanh có thể hiện, Tánh cũng không sanh không hiện, không sanh không hiện là chân không. Nói nó là thật, tại sao vậy? Nó thứ gì cũng không có, Tự Tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, Thường Tịch Quang một màn quang minh, thứ gì cũng không có, đó là Tánh không, vô tướng. Nhưng nó gặp được duyên, nó có thể sanh vạn pháp, nó có thể hiện tướng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, nó đều có thể hiện ra tất cả. Mặc dù có thể hiện tướng, nhưng tướng là tướng giả, chư vị đừng có chấp trước, đừng để bị nó gạt. Không, chư vị biết không chấp trước, Có, là có đối phó, phải có tâm thái đối phó đối với cái không như vậy, Không, chẳng thể được; Có, cũng chẳng thể được, đây chính là chân thật trí huệ. Bồ-tát, đức Phật, ở trong 10 pháp giới hiện thân thuyết pháp, “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng“ như Kinh Lăng Nghiêm đã thuyết. Ngài có khởi tâm động niệm không? Không có. Ngài trụ ở không, trong Tự Tánh không, Không khởi tâm, không động niệm; Ngài ở trong Tự Tánh hiện tướng vạn hữu, cũng không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là chân chính thông đạt Tánh không vô tướng. Cho nên tách ra làm hai, Tánh không là thể, tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, đó là tác dụng. Tuyệt đối không được chấp trước, hễ chấp trước là sai rồi. Tánh không, nhưng mà phàm phu không biết, Nhị thừa quyền giáo Bồ-tát cũng không biết. Khởi tác dụng đều biết, phàm phu đều biết, khởi tác dụng, họ cho rằng đó là thật. Đem mộng cảnh cho là thật, ở trong đó khởi tham sân si mạn, khởi phân biệt chấp trước, như vậy là sai rồi. Những vị Bồ-tát ấy có đại trí huệ siêu việt, siêu vượt thế gian chư sở hữu pháp.

 又《甄解》之說稍異於前 **“Hựu Chân Giải chi thuyết sảo dị ư tiền”** (*Cách nói của sách Chân Giải hơi khác phía trước một chút*), có chút khác biệt với phía trước, 彼曰：世間諸所有法者，有為可破壞，名世間 **“Bỉ viết: Thế gian chư sở hữu pháp giả, Hữu vi khả phá hoại, danh thế gian”**(*Sách ấy ghi: Thế gian chư sở hữu pháp, là pháp Hữu vi có thể hư hoại, gọi là thế gian*). Hữu vi pháp, pháp hữu vi chính là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt vô thường. Người, động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, khoáng vật bao gồm cả hành tinh có thành trụ hoại không, những thứ này có thể hư hoại, không phải thường trụ, đây gọi là thế gian, cách nói như vậy. 依正、善惡、因果等，一切有為諸法，言所有法也**“Y chánh, thiện ác, nhân quả đẳng, nhất thiết hữu vi chư pháp, ngôn sở hữu pháp dã”**(*Y báo Chánh báo, thiện ác, nhân quả v.v.. tất cả các pháp hữu vi, gọi là sở hữu pháp*). Sở hữu pháp đây chính là chỉ cho Y báo Chánh báo, những thiện ác nhân quả, đó gọi là sở hữu pháp. Cách nói này cũng rất hay, phải biết là Y báo Chánh báo không phải thật, nhân quả thiện ác, khi chư vị chưa ra khỏi, thì thật có việc này, không thể không biết. Chánh là chỉ thân tướng của chúng ta, sự khỏe mạnh của thân thể, thông minh trí huệ đều thuộc về Chánh báo. Y báo chính là môi trường sống của chúng ta, đây thuộc về Y báo, dựa vào hoàn cảnh sinh sống, áo quần đồ ăn chỗ ở phương tiện, đó thuộc về Y báo, Tất cả hưởng thụ đó đều thuộc về Y báo. Trong này có thiện, có ác, có nhân, có quả. Tiêu chuẩn của thiện, trong văn hóa truyền thống Trung Hoa đã nói, Ngũ luân Ngũ thường, Tứ duy Bát đức, đó là thiện, tiêu chuẩn của thiện; Trái với luân thường đạo đức, đó chính là ác. Trong Phật pháp, Phật nói rất đơn giản, dùng 10 điều, gọi là Thập thiện nghiệp, đó là tiêu chuẩn. Trái với Thập thiện nghiệp chính là ác, gọi là thập ác. Thập ác Thập thiện, Chính diện là Thập thiện, phản diện là Thập ác. Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, đó là ác. Không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, đó là thiện. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, đó là nhân quả báo ứng. Quả báo của chúng ta không tốt, đó là chúng ta tạo tác ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Nếu thiện nhiều ác ít, thì trong cuộc sống này rất là dễ chịu, rất là tự tại rồi. Thuần thiện không ác đều được sanh lên trời, phước báo trên trời lớn, trời có Dục giới, có Sắc giới, có Vô sắc giới, cao nhất là Vô sắc giới, thọ mạng 8 vạn đại kiếp. Cho nên bất luận là Y báo, bất luận là Chánh báo, đều quan hệ mật thiết với khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta. Phật dạy chúng ta đoạn mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, Thập thiện nghiệp cảm phước báo nhân thiên, Thập ác nghiệp là tam ác đạo.

 Những vị, 菩薩能知一切三界虛妄，而行世間不捨，故云超過 **“Bồ-tát năng tri nhất thiết Tam giới hư vọng, nhi hành thế gian bất xả, cố vân siêu quá**”(*Bồ-tát này biết được tất cả Tam giới hư vọng, nhưng hành thế gian không xả, nên nói là siêu quá*). Biết Tam giới hư vọng, tại sao vẫn còn đến thế gian? Để hóa độ chúng sanh, không phải vì chính mình, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ mê hoặc điên đảo, vì điều này mà đến. Không phải vì chính ngài mà đến. Chúng sanh ở trong đây có cảm, Phật Bồ-tát tự nhiên có ứng. Họ ở đây chịu khổ, Bồ-tát cảm nhận được, tại sao có thể cảm nhận? Bởi ngài có duyên với chúng sanh, trong vô lượng kiếp quá khứ có mối quan hệ, hoặc là vợ chồng, hoặc là cha con, hoặc là huynh đệ, hoặc là bạn bè, đều có những mối quan hệ này. Cho nên họ gặp việc gì, Bồ-tát liền có cảm, có cảm thì ngài nhìn thấy được, ngài liền nghe được rồi, rất tự nhiên hóa thân đến giúp họ. Là sự việc như vậy, cho nên không xả bỏ chúng sanh.

 Tiếp theo đã nói rồi, 作不請之友**“Tác bất thỉnh chi hữu”**(*làm người bạn không mời*). Chúng sanh không có mời ngài, mà ngài tự đến, tại sao vậy? Đó là có duyên rất sâu ở đời trước. Chúng ta thường hồi hướng cho oan gia trái chủ. Oan gia trái chủ đời đời kiếp kiếp ở đời trước, chúng ta đều quên mất rồi, nếu chúng ta làm Bồ-tát rồi, đã có thần thông, thì họ ở đường nào, chịu những khổ nạn gì, sống cuộc đời ra sao, chúng toàn hoàn toàn thấy được, có thể giúp đỡ họ. Giúp đỡ bằng trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, là giúp họ giác ngộ, giúp họ phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, họ lập tức liền siêu vượt rồi. Cho dù họ không thể tiếp nhận, đời đời kiếp kiếp theo sát họ, đời đời kiếp kiếp chăm sóc họ, lúc nào có thể tiếp nhận được, lúc nào có thể đem pháp môn niệm Phật giới thiệu cho họ, họ liền một đời thành tựu. Lúc chưa thể tiếp thu, thì giúp họ đoạn ác tu thiện, hi vọng họ xa lìa tam ác đạo, thọ sanh tới cõi trời người.

 Chúng sanh thế gian không biết, thời xưa người biết rất nhiều, hiện nay người biết rất ít, hầu như không còn người biết nữa. Tại sao vậy? Không có ai dạy, không có ai nói. Người xưa có người lớn dạy, từ nhỏ đã dạy chư vị, cho nên họ có gốc, hiện nay không còn gốc nữa. Cho nên Bồ-tát ở thế gian này độ chúng sanh, rất là khó khăn, Bồ-tát cũng rất khó khăn, vậy chúng ta nghĩ thì liền biết rồi. Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập tới đây.

**(*Hết tập 112*)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**